

Bản án số: 53/2021/HSST
Ngày 15-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quang Tuyền

2. Ông Dương Tấn Đầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Chí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn M, sinh năm: 1984, tên gọi khác: M, tại:KG; Nơi ĐKKHKT: KP 1, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG; Nơi ở: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị L (bà L chết); Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ tên Từ Thị Phi Y (đã ly hôn), con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án; có 01 tiền án, ngày 18-9-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố PQ xử 01 năm tù, về tội “Tràng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 06-6-2019 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-02-2021 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 4 giờ 00 phút, ngày 19-02-2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn M đi Honda ôm từ KP 1, phường AT đến đường Cách Mạng Tháng 8, KP 10, phường DD, thành phố PQ gặp người thanh niên tên Tiến (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 01 bịch ma túy giá 700.000đ. Sau khi nhận được ma túy, M đi về AT sử dụng một ít, số còn lại M chia ra thành 04 bịch nhỏ và lấy bỏ vào 01 cái hộp nhựa giấu vào túi áo khoát mặt trên người. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày M đi đến cầu C2 thuộc ấp SL, xã DT thì bị lực lượng Công an xã DT kiểm tra phát hiện M đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 26-02-2021 M bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố PQ khởi tố bắt tạm giam.

Vật chứng thu giữ:

- 02 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước lần lượt là 1,1cm x 2,5cm; 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, có kích thước 1,6cm x 3,1cm; và 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, có kích thước 2,3cm x 2,3cm. Bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất, đã được niêm phong.

- 01 điện thoại di động hiệu Massel, màu đen, số IMEI 1: 352377069587554, số IMEI 2: 352377069587562, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 198/KL-KTHS ngày 25-02-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KG kết luận: Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 04 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4840 gam.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSPQ ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn M từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng thu giữ: Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS và khoản 2, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,4693 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 198/2021. 01 điện thoại di động hiệu Massel, màu đen, số IMEI 1: 352377069587554, số IMEI 2: 352377069587562, đã qua sử dụng, do bị cáo đã dùng vào việc phạm tội đề nghị sung công quỹ nhà nước.

Đối với người tên Tiến bán ma túy cho M, hiện chưa rõ nhân thân, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, bức cung hay nhục hình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong các giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 19-02-2021 tại Cầu C2, thuộc ấp SL, xã DT, thành phố PQ, Nguyễn Văn M tàng trữ trái phép trong người 0,4840 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ truy tố bị cáo về tội

danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức ma túy là loại chất cấm, do nhà nước là chủ thể độc quyền quản lý. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi phạm pháp luật sẽ bị chế tài nghiêm khắc của pháp luật hình sự. Để thỏa cơn nghiện của mình, bị cáo bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trực tiếp, tiếp tay tích cực cho những tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, đây là mối đe dọa chung cho cộng đồng và cho toàn xã hội. Vì vậy, cần xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người đã có tiền án, ngày 18-9-2018 bị Tòa án xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nay lại tái phạm, hành vi tái phạm của bị cáo là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo HĐXX cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định 0,4693 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 198/2021, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Massel, màu đen, số IMEI 1: 352377069587554, số IMEI 2: 352377069587562, đã qua sử dụng, do bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 19-02-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 0,4693 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 198/2021, là mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Massel, màu đen, số IMEI 1: 352377069587554, số IMEI 2: 352377069587562, đã qua sử dụng. (*Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-4-2021*)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS ND Tp. Phú Quốc;
- THA Dân sự Tp. Phú Quốc;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Nhà tạm giữ CATP. Phú Quốc
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Văn Kiệt